

Số: 542/2020/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 696/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1991; thường trú: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Diễm M, sinh năm 1993; thường trú: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 6/2016 ngày 16 tháng 02 năm 2016.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M có 01 con chung Lê Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/5/2015.

Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Lê Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/5/2015.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M thống nhất bà Nguyễn Diễm M cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2020 đến khi con đủ 18 tuổi

[3]. Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, mức cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Diễm M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Lê Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/5/2015.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Diễm M cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2020 đến khi con đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Diễm M và ông Lê Văn B chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046896 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Anh Thi**